TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST-DS	*Ninh Kiều, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21/7/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 230/2021/TLST-DS ngày 09/6/2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị Việt B**, sinh năm 1955. Địa chỉ: phường H, quận N, thành phố C.

Ủy quyền cho Tôn Huỳnh Văn H, sinh năm 1992 hoặc Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1988. Địa chỉ phường , quận N, thành phố C. *(Theo văn bản ủy quyền số CC 1801, quyển số 02/2021 Văn phòng công chứng Đỗ Thị H ký ngày 31/3/2021)*

-*Bị đơn*: Ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đ.

-*Người có quyền lợi liên quan:*

1/ Ông **Võ Văn H**, sinh năm 1949. Địa chỉ xã T, huyện H, thành phố H.

Ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 94, quyển số 01/2022 UBND xã X, huyện T, tỉnh Đ ký ngày 13/01/2021)*

2/ Bà **Võ Thị Thu T**, sinh năm 1953. Địa chỉ: thị trấn A , huyện K, tỉnh S.

Ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 2508, quyển số 01/2020 UBND xã X, huyện , tỉnh Đ ký ngày 31/12/2020)*

3/ Ông **Võ Văn L**, sinh năm 1939. Địa chỉ: ấp T, xã , huyện C, tỉnh H.

Ủy quyền cho ông **Võ Ngọc S**, sinh năm 1965 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 131, quyển số 01/2022 UBND xã T, huyện C, tỉnh H ký ngày 19/12/2022)*

4/ Ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1978

5/ Bà **Võ Hoàng Trúc L**, sinh năm 1981

6/ Ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1979.

Ông L, bà L, ông L là các con ông **Võ Văn T** (chết năm 2019) cùng địa chỉ số phường X, thị xã L, tỉnh ĐĐương sự cùng ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 117, quyển số 01/2022 UBND xã X, huyện T, tỉnh Đ ký ngày 19/01/2021)*

7/ Ông **Nguyễn Ngọc A**, sinh năm 1968.

Ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 537, quyển số 01/2022 UBND phường X, TP. L, tỉnh Đ ký ngày 28/12/2022)*

8/ Cháu **Nguyễn Võ Tôn H**, sinh năm 2006

9/ Cháu **Nguyễn Hoàng Bảo N**, sinh năm 2009

Ông Ngọc A, Tôn H và Bảo N (là người thừa kế của bà **Võ Hoàng Thùy L**, sinh năm 1973 chết năm 2019). Cùng địa chỉ , phường 2, thành phố Đ, tỉnh L.

Đương sự cùng ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 117, quyển số 01/2022 UBND xã X, huyện T, tỉnh Đ ký ngày 13/01/2021)*

10/Bà **Lê Thị X**, sinh năm 1973

11/ Cháu **Võ Hoàng M**, sinh năm 1999

12/ Cháu **Võ Minh H**, sinh năm 1995

Bà X, M, H (là thừa kế của ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1971 chết năm 2012) cùng địa chỉ huyện H, thành phố H.

Đương sự cùng ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 83, quyển số 01/2023 UBND xã X, huyện T, tỉnh Đ ký ngày 09/01/2023)*

13/ Bà **Trần Thị E**, sinh năm 1952

14/ **Võ Thanh L**, sinh năm 1980

15/ **Võ Thanh T**, sinh năm 1991

16/ **Võ Ngọc T**, sinh năm 1994

17/ **Võ Thanh T**, sinh năm 1977 chết năm 2016 (không có vợ con, có bà **Trần Thị E**thừa kế)

Bà E, L, Th, Th, T (là người thừa kế của ông **Võ Văn B** sinh năm 1951 chết năm 2014). Cùng địa chỉ phường T, quận T, thành phố C.

Đương sự cùng ủy quyền cho bị đơn là ông **Võ Hoàng L**, sinh năm 1969 *(Theo văn bản ủy quyền số CC 93, quyển số 01/2021 UBND xã X, huyện T , tỉnh Đ ký ngày 13/01/2021)*

18/ Ông **Huỳnh Quốc Q**, sinh năm 1953

19/ Ông **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1967

Bà Huỳnh Thị Việt B (nguyên đơn), ông Q, ông Q là người thừa kế của bà Võ Thị L sinh năm 1931 chết 2018. Cùng địa chỉ phường H, quận N, thành phố C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đất chưa được Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất là di sản thừa kế của cụ Võ Văn Đ và cụ Trần Thị L, tổng diện tích 3098.2m^2, các hàng thừa kế thỏa thuận phân chia đất theo **Bản Trích đo địa chính số 155/TTKTTNMT ngày 17/10/2022 của Trung tâm KTTNMT thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường TP. C**

(có đính kèm Bản Trích đo địa chính theo Quyết định công nhận sự thỏa thuận của Tòa án có hiệu lực pháp luật) gồm:

-Thửa 116 (BDĐC), diện tích 376.5m^2, loại đất CLN

-Thửa 130+295, diện tích 2550.8m^2, loại đất ODT+CLN+NTD

-Địa chỉ đất tại: phường H, quận N, TP. C

-Thống nhất không chia thừa kế đối với đất thuộc vị trí (L) 812.6m^2 do đây là phần mộ chung của gia đình.

Các vị trí khác của đất được thỏa thuận phân chia cụ thể như sau:

1* Bà Huỳnh Thị Việt B được hưởng phần di sản gồm vị trí (M) diện tích 838.6 m^2

2* Ông Võ Hoàng L được hưởng phần di sản gồm vị trí (E) diện tích 82.8m^2 và (K) diện tích 312.3m^2

(Ông L và những người đã ủy quyền cho ông L làm đại diện tham gia tố tụng trong vụ án này sẽ tự thỏa thuận riêng việc phân chia lại quyền sử dụng đất thừa kế vị trí (E) và (K) *(trừ những người đã được hưởng di sản là ông Võ Văn H, bà Trần Thị E, Võ Thanh L, Võ Thanh T, Võ Ngọc T)*)

3* Ông Võ Văn H được hưởng phần di sản gồm vị trí (B) diện tích 86.0m^2 và (I) diện tích 97.3m^2

4* Bà Võ Thị Thu T được hưởng phần di sản gồm vị trí (H) diện tích 96.3m^2 và (D) diện tích 105.4m^2.

5* Ông Võ Văn L được hưởng phần di sản gồm vị trí (F) diện tích 94.4m^2 và (A) diện tích 109.6m^2.

6* Bà Trần Thị E và Võ Thanh L, Võ Thanh T, Võ Ngọc T, Võ Thanh T chết năm 2016 (bà E hưởng thừa kế của Võ Thanh T) được hưởng phần di sản gồm vị trí (C) diện tích 75.5m^2 và (G) diện tích 95.2m^2.

Các đương sự nêu trên tự có trách nhiệm liên hệ cơ quan quản lý đất đai để xin đăng ký quyền sử dụng đất và tự chịu các khoản thuế, phí đăng ký đối với phần đất mà mình được hưởng thừa kế theo quy định của Luật đất đai.

2/ Về án phí và lệ phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Việt B, ông Võ Văn H, bà Võ Thị Thu T, ông Võ Văn L và bà Trần Thị Ethuộc trường hợp được miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

- Ông Võ Hoàng L phải chịu án phí 9.877.000đồng *(chín triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).*

- Ông Võ Thanh L, bà Võ Thanh T và ông Võ Ngọc T mỗi người phải chịu

863.000đồng *(tám trăm sáu mươi ba ngàn đồng)*

- Về lệ phí giám định: bà Huỳnh Thị Việt B đã nộp và thanh toán xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố C;
- VKSND Quận N;
- Chi cục THADS Quận N;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)